

SỐ: 04/2019/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Đinh Thị T sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Anh T, sinh ngày 12/01/2018; Anh Bùi Văn T sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Bùi Lan P, sinh ngày 01/11/2002, cháu Bùi Phương T, sinh ngày 04/01/2007 và

cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 17/01/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*** Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:**
Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Chị Đinh Thị T nhận nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2013/0000976 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, nay hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ